

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2021/HS-ST

Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Kim Mỹ  
2. Ông Võ Văn Lợi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 278/2021/TLST/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phạm Hữu S** (tên gọi khác: không), sinh năm 1997, Tại: Khánh Hòa; Thường trú: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Chỗ ở: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Cao đẳng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Quốc V; Mẹ: Hồ Thị H; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 27/3/2021.

Bị cáo Phạm Hữu S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức T

Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tấn N

Địa chỉ: phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Chị Đặng Thị Hồng C

Địa chỉ: phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/3/2021, trong lúc Phạm Hữu S đang đi bộ thì nhặt được 01 chùm chìa khóa do anh Nguyễn Đức T đánh rơi tại trước cửa phòng trọ số 209, nhà số X, đường H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhặt chùm chìa khóa, S phát hiện trong chùm chìa khóa có 01 chiếc chìa khóa xe mô tô hiệu Suzuki Satria của anh T nên S nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, S đi về phòng trọ số 203 của S (cùng dãy phòng trọ với anh T) thay đồ để tránh bị phát hiện. Tại phòng trọ, S thay 01 áo khoác màu xám của anh N (bạn thuê trọ cùng phòng với S); 01 quần dài thun màu đen, trắng; đội 01 chiếc nón bảo hiểm và đi 01 đôi dép cao su màu trắng đen. Sau khi thay đồ, S bịt mắt bằng khăn trang rồi đi xuống sân dãy phòng trọ lấy 02 cây sắt giàn giáo đang dựng gần đó, cột 01 bịch ny lon màu đen lên 02 cây sắt rồi S dùng 02 cây sắt che mắt ghi hình của camera an ninh. Sau đó S lấy chìa khóa xe mô tô tra vào ổ khóa xe mô tô biển số 60B4 -760.47 của anh Nguyễn Đức T điều khiển xe ra ngoài tẩu thoát. Sau khi trộm xe mô tô, S điều khiển xe mô tô đi đến tiệm Internet trên đường số Y, phường C, Thành phố T. Tại đây, S vào thuê máy vi tính và vào trang Facebook “xe noop” đăng tin “Có xe Satria không giấy cần bán” kèm theo số điện thoại 0563320305 của S. Khoảng 10 phút sau thì có 01 người thanh niên gọi điện thoại di động cho S hỏi mua xe và hẹn S đến trước Cổng trường Đại học Hutech trên đường Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh để giao dịch mua bán. Tại trước Cổng trường Đại học Hutech, S vừa đến điểm hẹn thì có 01 người thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) đến xem xe sau đó người thanh niên đồng ý mua xe (không làm giấy tờ sang tên) và chuyển số tiền 11.800.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank do S đứng tên. Sau khi bán xe, S đi về phòng trọ trả lại áo khoác cho N, còn chùm chìa khóa của anh T, 01 chiếc quần dài, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi giày màu trắng đen, S đã vứt bỏ (không nhớ rõ địa điểm) trước khi về phòng trọ. Đối với số tiền 11.800.000 đồng, S đã tiêu xài hết số tiền 6.200.000 đồng, số tiền còn lại đang nằm trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank do S đứng tên. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh T xuống chân cầu thang kiểm tra xe thì phát hiện mất trộm xe mô tô biển số 60B4-760.47, anh T xem lại Camera an ninh thì nghi ngờ S trộm cắp xe mô tô của mình nên anh T đã hỏi S thì S thừa nhận đã lấy xe mô tô và hẹn sẽ chuộc xe trả lại nên anh T không đi trình báo Công an. Ngày 26/3/2021, do S không trả lại xe mô tô và bỏ trốn nên anh T đã đến Công an phường Linh Trung trình báo. Ngày 26/3/2021 qua truy xét, Công an phường Linh Trung kết hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Thủ Đức mời Phạm Hữu S đến trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 60B4-760.47 trị giá 32.000.000 đồng (BL: 31)

Tại bản Cáo trạng số 236/CT-VKS ngày 06/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Hữu S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Hữu S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam – Công an thành phố Thủ Đức. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có ý kiến: xét đơn xin vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Hữu S về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Hữu S 09 tháng đến 12 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hữu S phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Hữu S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Nguyễn Đức T tại nhà số X, đường H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 60B4-760.47 trị giá 32.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hữu S đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Đức T đã nhận được số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đen biển số 60B4-760.47 (không thu hồi được).

- 01 bịch nylon màu đen là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 cây chèo giàn giáo bằng sắt dài 2m là của bà Đặng Thị Hồng C, bà C có yêu cầu nhận lại tài sản này nên cần trả lại cho bà Đặng Thị Hồng C;

- 01 áo khoác dài tay màu xám của anh Nguyễn Tấn N là vật có giá trị không lớn, đã lưu kho lâu, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen số imei 352721/04/283801/6 sim số 0563320305 (sim có dãy số 8984050920, 1233279994) có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng số imei 356989069140030 sim số 0938503606 (sim có dãy số 8401201150031828) không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Phạm Hữu S.

- 01 USB ghi lại hình ảnh S đang điều khiển xe mô tô là vật chứng vụ án, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu S: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nylon màu đen, 01 áo khoác dài tay màu xám.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen số imei 352721/04/283801/6 sim số 0563320305 (sim có dãy số 8984050920, 1233279994)

+ Trả lại cho Phạm Hữu S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng số imei 356989069140030 sim số 0938503606 (sim có dãy số 8401201150031828);

+ Trả lại cho bà Đặng Thị Hồng C 02 cây chèo giàn giáo bằng sắt;

+ 01 USB ghi lại hình ảnh S đang điều khiển xe mô tô tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(Theo phiếu nhập kho số NKT2021/183 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Hữu S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND, CA, Chi cục THA thành phố Thủ Đức;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Lâm**